

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST
Ngày: 22-5-2023
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tăng Thị Bạch Vân.
2. Ông Nguyễn Văn Kịch

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyến – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: (không có).

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Bích D**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: OLK58 ĐC 2 **Khu dân cư M, phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.**

Bị đơn:

Anh **Lê Hải Đ**, sinh năm 1978

Địa chỉ: **ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.**

Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: **ấp Đ, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.**

(Các đương sự đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn yêu cầu độc lập ngày 27/01/2023, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị **Phạm Bích D** trình bày:

Trước đây chị **Trần Thị H** và anh **Lê Hải Đ** có tham gia 01 dây hụi do chị **Phạm Bích D** làm đầu thảo hụi, sau khi hốt hụi không đóng hụi chết, cụ thể như sau:

Hụi tháng 20.000.000đ, mở ngày 10/12/2020 dương lịch hụi có 20 phần chị **Trần Thị H** tham gia 1 phần, tên trong giấy hụi là **Trần Thị H**. Chị **Trần Thị H** đóng hụi sống được 03 lần thì hốt với tiền 292.800.000 đồng, sau đó đóng thêm được 10 lần hụi chết, còn 06 lần hụi chết còn lại thì không chịu đóng tiếp. Chị **Phạm Bích D** có đến nhà để đòi lại tiền hụi chết thì chị **Trần Thị H** ngang ngược, không hợp tác để trả tiền. Dây hụi này chị **Trần Thị H** còn thiếu chị **Phạm Bích D** với số tiền là 06 lần x 20.000.000 đồng x 01 phần = 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng)

Nay chị **Phạm Bích D** yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng giải quyết như sau:

Buộc chị **Trần Thị H** và chồng là anh **Lê Hải Đ** có trách nhiệm liên đới trả lại chị **Phạm Bích D** số tiền hụi chết còn thiếu là 06 lần x 20.000.000 đồng x 01 phần 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng). Chị **Phạm Bích D** không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Đối với yêu cầu độc lập của chị **Phạm Bích D** đòi số tiền nợ hụi là 120.000.000 đồng thì chị **Trần Thị H** thừa nhận và đồng ý cùng chịu trách nhiệm trả với chồng là anh **Lê Hải Đ**.

Bị đơn là anh Lê Hải Đ trình bày:

Anh **Lê Hải Đ** không đồng ý cùng chịu trách nhiệm với chị **Trần Thị H** trả số tiền hụi còn nợ là 120.000.000 đồng. Lý do, anh **Lê Hải Đ** có nói với chị **Phạm Thị D1** là đừng cho chị **Trần Thị H** hốt hụi nhưng chị **D1** vẫn cho hốt thì nợ là của chị **Trần Thị H** chứ không phải là nợ chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, bị đơn là chị **Trần Thị H** thừa nhận có tham gia chơi hụi do nguyên đơn làm đầu thảo và còn nợ số tiền hụi là 120.000.000 đồng.

Bên cạnh đó, bị đơn là anh **Lê Hải Đ** cũng thừa nhận là trước đây vợ chồng các bị đơn đã tham gia chơi hụi do nguyên đơn làm đầu thảo tổng cộng 02 lần và cũng thừa nhận tiền hốt hụi được dùng vào việc mua tài sản chung của vợ chồng.

Xét thấy, đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét thấy, giữa nguyên đơn và bị đơn đã có giao dịch về tài sản dưới hình thức góp hui với mục đích tương trợ, có hưởng huê hồng và tiền lãi được thực hiện theo quy định của pháp luật là có thật. Bởi lẽ, nguyên đơn có tổ chức góp hui và các bị đơn có tham gia là đúng sự thật. Cho nên, yêu cầu của nguyên đơn đòi các bị đơn phải thanh toán số tiền góp hui còn nợ là 120.000.000 đồng là chính đáng và có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

Nguyên đơn không yêu cầu tính thêm tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện trả tiền hui. Xét thấy, việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi phát sinh là có lợi cho bị đơn, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Cho nên, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về ý kiến của bị đơn Lê Hải Đ cho rằng phần nợ hui 120.000.000 đồng là nợ riêng của bị đơn **Trần Thị H**, không phải là nợ chung. Xét thấy, tại thời điểm hiện nay, các bị đơn là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, các bị đơn không có thỏa thuận về tài sản riêng hoặc nợ riêng. Bên cạnh đó, bị đơn **Lê Hải Đ** cũng thừa nhận tiền hui được dùng vào việc mua tài sản chung của vợ chồng, vì vậy, đây là nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng theo quy định tại Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, ý kiến của bị đơn **Lê Hải Đ** về việc không đồng ý cùng chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này của bị đơn **Lê Hải Đ**.

[4] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đơn phải chịu tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, Điều 92, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1, Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ: Về họ, hui, biểu, phùng;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Bích D. Buộc chị **Trần Thị H** và anh **Lê Hải Đ** cùng chịu trách nhiệm thanh toán cho chị **Phạm Bích D** số tiền hui còn nợ là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí, chi phí tố tụng:

Chị **Phạm Bích D** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0006232 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Chị **Trần Thị H** và anh **Lê Hải Đ** phải cùng chịu 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai, chị **Phạm Bích D, chị **Trần Thị H** và anh **Lê Hải Đ** có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án.**

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

4. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bản án có hiệu lực để thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy

